

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trọng Khôi
- Ông Võ Hồng Quận

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp H, xã M, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cũ); nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Đặng T; vợ Lê Mỹ Ch (sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn); tiền sự, tiền án: không.

Về nhân thân: Ngày 29/5/2020 bị Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt 10.000.000đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 19/06/2020. Bị cáo bị tam giam từ ngày 03/7/2024 đến ngày 06/07/2024

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh M, sinh ngày 09/7/1980, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: khóm H, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; (ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cũ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Trần Thị M Th, con có 01 người: Phạm Khánh B, sinh năm: 2011 tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Phi L, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1990; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: khóm L, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; (ấp M, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cũ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Hồng Th; Vợ: Đoàn Thị Thanh Th, con có 01 người Lê Phi B, sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1986, tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: khóm P, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); vợ Đoàn Thị Kiều T, con có 02 người: Trịnh Đoàn Minh Tr, sinh năm 2021 và Trịnh Đoàn Minh Th, sinh năm 2023; tiền sự, tiền án: không.

Về nhân thân: Ngày 17/5/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 13 tháng 07 năm 1974, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán ve chai; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị D; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Thu Nh, sinh năm 1969 “có mặt”
2. Đỗ Thị Bé B, sinh năm 1981 “có mặt” .
3. Đỗ Văn Bé Y, sinh năm 1984 “có mặt”.
4. Trương Văn K, sinh năm 1985 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cũ).

5. Phùng Quốc Kh, sinh năm 1979 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp S, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 50 phút, ngày 03/7/2024, Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh L kiểm tra phát hiện Lê Thanh Th, đang ngồi dò kết quả số, tính tiền thắng, thua số

lô, số đề đã bán trong ngày 03/7/2024 tại nhà thuộc khóm M, thị trấn Tr thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Lê Thanh Th khai nhận bán số lô, số đề được khoảng 30 ngày, đến ngày 03/7/2024 thì bị bắt quả tang. Hàng ngày, Th bán số lô, số đề thông qua tài khoản tên “Thanh Thien” trên ứng dụng Zalo được cài đặt trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 có gắn sim số 0918.280.323 và thông qua điện thoại di động điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e gắn sim số 0907.452.923. Nếu ai có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhắn tin vào tài khoản Zalo hoặc gọi vào số điện thoại để mua, nếu đồng ý bán thì Th thả tim trên tin nhắn zalo hoặc trả lời đồng ý khi người mua gọi điện trực tiếp. Sau đó, Th giữ lại vài con số đề trực tiếp chung chi với người mua, những con số còn lại Th giao lại cho Phạm Thanh M, sinh ngày 09/07/1980, trú tại khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã Th cũ) để M chung chi với người mua thông qua Th nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch (hoa hồng) từ M.

Tỷ lệ thắng thua: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam, cụ thể vào ngày 03/7/2024 là căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của đài Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai để tính thắng, thua theo tỷ lệ: số đầu, đuôi và bao lô 02 con, tỷ lệ trúng là 1 trúng 70, tức mua 1.000đồng trúng được 70.000đồng; bao lô 03 con và số đá 02 con, tỷ lệ trúng là 1 trúng 600, tức mua 1.000đồng trúng được 600.000đồng. Đối với số đầu, số đuôi (chỉ căn cứ trên kết quả giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt) thì người mua phải trả tiền đủ 100%, không chiết khấu; Đối với số bao lô 02 con số, bao lô 03 con số và số đá 02 con số, Th chỉ tính tiền 13/18 lô nhưng kết quả trúng thưởng vẫn căn cứ trên 18 lô, tức người chơi mua 1.000đồng (Một nghìn đồng) x 18 lô = 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) nhưng chỉ phải trả cho Th 13.000đ (Mười ba nghìn đồng); đối với bao lô 03 con, chỉ tính tiền 13/17 lô nhưng kết quả trúng thưởng vẫn căn cứ trên 17 lô, tức người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) x 17 lô = 17.000đ (Mười bảy nghìn đồng) nhưng chỉ phải trả cho Th 13.000đ (Mười ba nghìn đồng).

Khi giao số lô, số đề lại cho M, Th chỉ giao lại số Bo lô 02 con và tính tiền 12,6/18 lô nhưng kết quả trúng thưởng vẫn căn cứ trên 18 lô, tức Th giao cho M 1.000đ (Một nghìn đồng) x 18 lô = 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) nhưng Th chỉ phải trả cho M số tiền 12.600đ (Mười hai nghìn sáu trăm đồng).

Sau khi có kết quả xổ số, Th tính tiền thắng, thua và thu tiền mua số của người chơi số lô, số đề, đồng thời chung chi cho người chơi trúng số lô, số đề (đối với những con số mà Th tự giữ lại); đối với những con số Th giao cho M thì Th thu tiền mua của người chơi rồi chuyển giao tiền cho M, M chỉ trả tiền trúng số cho người mua trúng số lô, số đề thông qua Th để Th chung chi cho người chơi trúng số lô, số đề. Ngày 03/07/2024, sau khi các công ty xổ số kiến thiết đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai đã kết thúc xổ số, Th đang cộng phôi đề, tính tiền mua số, tiền trúng số để chung chi với người mua số lô, số đề thì bị bắt quả tang.

Ngày 03/7/2024, Lê Thanh Th đã thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề cho 08 người và giao lại số lô, số đề lại cho Phạm Thanh M, cụ thể như sau:

1. Trịnh Văn T, sinh ngày 15/07/1986, trú tại ấp Bình Hòa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, Vĩnh L sử dụng tài khoản zalo tên “TRINH TUAN” đăng nhập vào điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A để nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Thanh Thien” để mua số lô, số đề, cụ thể: số 43 bao lô cả 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai với số tiền 50.000đ/đài x 3 x 18 = 2.700.000đ; số 34 Bo lô 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, với số tiền 50.000đ/đài x 3 x 18 = 2.700.000đ; số 43 đá 34 (số đá): 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, với số tiền 5.000đ/đài x 3 x 2 x 18 = 540.000đ. Tổng số là 5.940.000đ (Năm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của T số tiền là 4.290.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng), số tiền còn lại là 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền chiết khấu cho T. T trúng được 01 lô số 43 đài Cần Thơ với số tiền 50.000đ x 70.000đ = 3.500.000đ (B triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền Trịnh Văn T dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 9.440.000đ (Chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Th và T chưa thanh toán tiền với nhau.

2. Lê Phi L, sinh ngày 15/11/1990, trú tại khóm Mỹ Lợi, Thị Trấn Trà Ôn (ấp Mỹ Lợi, xã Th Mỹ cũ) sử dụng tài khoản zalo tên “BẮT CẦN ĐỔI” đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Redmi để nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Thanh Thien” mua số lô, số đề, cụ thể: L mua số 96 bao lô 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai với số tiền 50.000đ/đài x 3 x 18 = 2.700.000đ, số 97 với số tiền 50.000đ/đài x 3 x 18 = 2.700.000đ; số 896 bao lô 03 con số, 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai với số tiền 10.000đ/đài x 3 x 17 = 510.000đ. Tổng số tiền L mua số lô, số đề ngày 03/7/2024 là 5.910.000đ (Năm triệu chín trăm mười ngàn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của L số tiền là 4.290.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng), số tiền còn lại là 1.620.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền chiết khấu cho L. L trúng số 96 đài Cần Thơ 01 lô và Đồng Nai 01 lô với số tiền 50.000đ x 2 x 70.000đ = 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Số tiền Lê Phi L dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 12.910.000đ (Mười hai triệu chín trăm mười ngàn đồng). Th và L chưa thanh toán tiền với nhau.

3. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 13/07/1974, trú tại ấp An Thới, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh L sử dụng số điện thoại 0932.728.069 gắn trên điện thoại di động Nokia để gọi điện đến số điện thoại 0907.452.923 của Lê Thanh Th để mua số lô, số đề, cụ thể: P mua số 42 bao lô 02 con số của 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, với số tiền 50.000đ/đài x 3 x 18 = 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của P số tiền là 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền còn lại là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền chiết khấu cho P. P trúng số 42, được 01 lô đài Đồng Nai với số tiền 50.000đ x 70.000đ = 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền Nguyễn Thanh P dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Th và P chưa thanh toán tiền với nhau.

4. Đỗ Văn Bé Y, sinh ngày 10/02/1984, trú tại khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã Th cũ) sử dụng tài khoản zalo tên “Bé Y” đăng nhập

vào điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy A12 để nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Thanh Thien” để mua số lô, số đề, cụ thể: Bé Y mua số 69 Bo lô 02 con số của 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai với số tiền 5.000đ/đài x 3 x 18 = 270.000đ, nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của Bé Y số tiền là 195.000đ (Một trăm chín mươi lăm ngàn đồng), số tiền còn lại là 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) là tiền chiết khấu cho Bé Y. Bé Y không trúng thưởng. Số tiền Đỗ Văn Bé Y dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Th và Bé Y chưa thanh toán tiền với nhau.

5. Trương Văn K, sinh ngày 30/05/1985, trú tại khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã Th cũ) sử dụng số điện thoại 0908.212.018 gắn trên điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy A04 để gọi điện đến số điện thoại 0907.452.923 của Lê Thanh Th để mua số lô, số đề, cụ thể: K mua số 68 bao lô 02 con số của 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai với số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ, số 99 với số tiền 10.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ; số 68 đầu, số 68 đuôi 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai với số tiền 10.000đ x 3 x 2 = 60.000đ; số đá 02 con số của 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, số 68 đá 99 với số tiền 5.000đ/đài x 3 x 2 x 18 = 540.000đ. Tổng số tiền K mua số lô, số đề ngày 03/7/2024 là 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của K số tiền là 2.010.000đ (Hai triệu không trăm mười ngàn đồng), số tiền còn lại là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền chiết khấu cho K. K trúng được 01 lô số 68 đài Cần Thơ với số tiền 20.000đ x 70.000đ = 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng). Số tiền Trương Văn K dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 4.160.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng). Th và K chưa thanh toán tiền với nhau.

6. Phạm Thị Thu Nh, sinh ngày 03/06/1969, trú tại khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã Th cũ) sử dụng tài khoản zalo tên “Út Em” đăng nhập vào điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A58 để nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Thanh Thien” để mua số lô, số đề, cụ thể: Nh mua số 05 bao lô 02 con số đài Cần Thơ: với số tiền 5.000đ x 18 = 90.000đ, số 50 với số tiền 5.000đ x 18 = 90.000đ. Tổng số tiền Nh mua số lô, số đề ngày 03/7/2024 là 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của Nh số tiền là 130.000đ (Một trăm ba mươi ngàn đồng), số tiền còn lại là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) là tiền chiết khấu cho Nh. Nh trúng được 01 lô số 50 với số tiền 5.000đ x 70.000đ = 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền Phạm Thị Thu Nh dùng vào việc đánh bạc là 530.000đ (Năm trăm ba mươi ngàn đồng). Th và Nh chưa thanh toán tiền với nhau.

7. Đỗ Văn Bé B, sinh ngày 07/05/1981, trú tại khóm M, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã Th cũ) sử dụng tài khoản zalo tên “Be 3 Gach Sung” đăng nhập vào điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, loại máy Y51 để nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Thanh Thien” để mua số lô, số đề, cụ thể: Bé B mua số 79 Bao lô 02 con số của 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, với số tiền 5.000đ/đài x 3 x 18 = 270.000đ; Bao lô 03 con số 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, số 779

với số tiền 2.000đ/đài x 3 x 17 = 102.000đ. Tổng số tiền Bé B mua số lô, số đề là 372.000đ (B trăm bảy mươi hai nghìn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của Bé B 273.000đ (Hai trăm bảy mươi B nghìn đồng), còn lại là 99.000đ (Chín mươi chín nghìn đồng) là tiền chiết khấu cho Bé B. Bé B trúng được 01 lô số 779 đài Đồng Nai với số tiền 2.000đ x 600.000đ = 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền Bé B dùng vào việc đánh bạc là 1.572.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Th và Bé B chưa thanh toán tiền với nhau.

8. Phùng Quốc Kh, sinh ngày 15/03/1979 nơi thường trú ấp S, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long sử dụng số điện thoại 0768.877.509 gắn trên điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím để gọi điện đến số điện thoại 0907.452.923 của Lê Thanh Th để mua số lô, số đề, cụ thể: Kh mua số 25 Bo lô 02 con số đài Cần Thơ với số tiền 10.000đ x 18 = 180.000đ; sau đó Kh tiếp tục mua thêm số 25 Bo lô 02 con số 03 đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, với số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ. Tổng số tiền Kh mua số lô, số đề là 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của Kh số tiền là 910.000đ (Chín trăm mười ngàn đồng), số tiền còn lại là 350.000đ (B trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền chiết khấu cho Kh. Kh không trúng thưởng. Số tiền Phùng Quốc Kh dùng vào việc đánh bạc là 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng). Th và Kh chưa thanh toán tiền với nhau.

Trong ngày 03/7/2024, Lê Thanh Th bán số lô, số đề cho 08 người được số tiền là 19.392.000đ (Mười chín triệu B trăm chín mươi hai ngàn đồng), tuy nhiên, để khuyến khích người chơi số lô, số đề, Th chỉ nhận của người chơi số lô, số đề tổng số tiền là 14.048.000đ (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng), số tiền chênh lệch là 5.344.000đ (Năm triệu B trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), là tiền chiết khấu (khuyến mãi). Sau đó, Th lựa chọn một số con số có người mua với số tiền 50.000đ/con số/đài để giao lại cho Phạm Thanh M làm chủ mỗi con số 20.000đ/con số/đài, Th giữ lại mỗi con số 30.000đ/con số/đài để tự làm chủ. Cụ thể, Th sử dụng tài khoản Zalo tên “Thanh Thien” nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “Phạm Thanh T” của Phạm Thanh M để giao lại số lô, số đề cho M các con số như sau: Bo lô 03 đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng, số 43 với số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ, số 34 với số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ, số 96 Bo lô B đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng, số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ; số 97 Bo lô B đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng, số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ; số 42 Bo lô B đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng, số tiền 20.000đ/đài x 3 x 18 = 1.080.000đ. Tổng số tiền Th giao số lô, số đề cho M ngày 03/7/2024 là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng), nhưng theo thỏa thuận, M chỉ thực nhận của Th số tiền là 3.780.000đ (B triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng), còn lại số tiền 1.620.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền chiết khấu, trong này Th đã chiết khấu cho người mua số lô, số đề trực tiếp với Th với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và Th hưởng hoa hồng (tiền chênh lệch) với số tiền là 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Những con số còn lại và một phần những con số không giao cho M, Th giữ lại để tự chung, chỉ với người mua, với số tiền còn lại là 8.648.000đ (Tám

triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai, ngày 03/7/2024 thì số tiền trúng số lô, số đề mà Th bán cho những người khác là 16.600.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng), trong này những con số Th tự giữ lại làm chủ đề chung chi với người mua trúng với số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); những con số Th giao cho M trúng với số tiền là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng), cụ thể: số 96 trúng 01 lô đài Cần Thơ và 01 lô đài Đồng Nai với số tiền $20.000đ \times 02 \times 70.000đ = 2.800.000đ$; số 43 trúng 01 lô đài Cần Thơ với số tiền $20.000đ \times 70.000đ = 1.400.000đ$; số 42 trúng 01 lô đài Đồng Nai với số tiền $20.000đ \times 70.000đ = 1.400.000đ$. M và Th chưa thanh toán tiền mua số và tiền trúng số với nhau.

Như vậy, số tiền Th dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 35.992.000đ (B mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng); số tiền M dùng vào việc đánh bạc ngày 03/7/2024 là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Ngoài ra, Lê Thanh Th và Phạm Thanh M còn khai nhận, Th mua bán số lô, số đề được khoảng 30 ngày tính đến ngày 03/7/2024 thì bị bắt quả tang, thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); M có nhận số lô, số đề của Lê Thanh Th giao lại được khoảng 15 ngày tính đến ngày 03/7/2024 thì bị phát hiện, M thu lợi từ việc nhận số lô, số đề của Th với số tiền là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng Th và M không nhớ thời gian, con số, số tiền và những người mua số lô, số đề cụ thể nên không đủ có cơ sở để xử lý mà truy thu số tiền thu lợi bất chính.

Đối với Phạm Thị Thu Nh, Đỗ Văn Bé Y, Đỗ Văn Bé B, Trương Văn K, Phùng Quốc Kh có tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề của Lê Thanh Th vào ngày 03/7/2024 nhưng tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ và chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối Yạng này về hành vi đánh bạc.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) tờ giấy màu xanh, trên tờ giấy có ghi nhiều con số có chữ ký ghi họ tên Lê Thanh Th (Phơi đề) hiện đã kèm theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (Một) cây viết pic màu đen; 01 (Một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ; 01 (Một) cái ghế bằng nhựa, màu đỏ; 01 (Một) mắt kính gọng màu vàng; 01 (Một) cục sạt dự phòng màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, số kiểu máy SM-A305F/DS; số seri R58M730WBE, gắn sim số 0918.280.323, ứng dụng Zalo tên “Thanh Thien”; 01 (Một) điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, tên kiểu thiết bị SM-042F/DS, số seri R83WB02267J, gắn sim số 0907.452.923 và số tiền 14.543.000đ thu giữ tại vị trí Lê Thanh Th đang ngồi cộng phơi đề.

+ Số tiền 6.000.000đ của Lê Thanh Th giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, kiểu máy CPH2471, màn hình cảm ứng, màu vàng-đen, bên trong gắn sim số 0939.794.322 và số tiền 2.250.000đ do bị cáo Phạm Thanh M giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu đen, số seri 37900/R2NQ00962, có gắn sim số 0939.489.850 do bị cáo Lê Phi L giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A, kiểu máy V2134, số seri 10HBCM0HFE0025K, gắn sim số 0942.449.126 và số tiền 4.290.000đ do bị cáo Trịnh Văn T giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 1352415908590700, số seri 2352415909590709, gắn sim số 0932.728.069 và số tiền 1.950.000đ do bị cáo Nguyễn Thanh P giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy A04, số kiểu máy SM-A045F/DS, số seri R92TA13CSGF, gắn sim số 0908.212.018 và số tiền 2.010.000đ do Trương Văn K giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, loại máy Y51, màu xanh, số seri 96741924560020R, gắn sim số 0986.200.185 và số tiền 273.000đ do Đỗ Văn Bé B giao nộp;

+ Số tiền 195.000đ của Đỗ Văn Bé Y giao nộp;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại máy Galaxy A12, số seri R58T20BRTCP, có gắn sim số 0333.136.469; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, màn hình cảm ứng, loại máy A58, kiểu máy CPH2577, gắn sim số 0939.440.871 và 130.000đ do Phạm Thị Thu Nh giao nộp;

+ Số tiền 910.000đ của Phùng Quốc Kh giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTÔ ngày 06/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Nguyễn Thanh P: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Th: Từ 45.000.000đ đến 50.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh M: Từ 40.000.000đ đến Từ 45.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Lê Phi L: Từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P: Từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- **Đối với bị cáo Trịnh Văn T:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T: Từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

b) Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết pic màu đen; 01 (Một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ; 01 (Một) cái ghế bằng nhựa, màu đỏ; 01 (Một) mắt kính gọng màu vàng; 01 (Một) cục sạt dự phòng màu trắng; sim số 0918.280.323; sim số 0907.452.923; sim số 0939.794.322; sim số 0939.489.850; sim số 0942.449.126; sim số 0932.728.069; sim số 0908.212.018; sim số 0986.200.185 và sim số 0939.440.871, sim số 0333.136.469.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 22.720.000đ của Lê Thanh Th (Bao gồm: 16.600.000đ tiền trúng số lô, số đề Th chưa chung chi với người mua trúng thưởng; 120.000đ tiền Th hưởng hoa hồng sau khi giao số lô, số đề cho M và 6.000.000đ tiền thu lợi bất chính Th bán số lô, số đề thu được trước ngày 03/7/2024). Trong này đã tạm giữ của Th 6.000.000đ tiền thu lợi bất chính do Lê Thanh Th giao nộp), buộc Th phải tiếp tục nộp số tiền 16.720.000đ.

+ Số tiền 7.850.000đ của Phạm Thanh M (Bao gồm: 5.600.000đ tiền trúng số lô, số đề Th chưa chung chi với người mua trúng thưởng 2.250.000đ tiền thu lợi bất chính M bán số lô, số đề thu được trước ngày 03/7/2024), trong này M đã nộp 2.250.000đ tiền thu lợi bất chính, buộc M tiếp tục nộp số tiền 5.600.000đ.

+ Số tiền 5.910.000đ là tiền dùng để đánh bạc của Lê Phi L.

+ Số tiền 5.940.000đ là tiền dùng để đánh bạc của Trịnh Văn T, T đã nộp 4.290.000đ, buộc T phải tiếp tục nộp số tiền 4.290.000đ.

+ Số tiền 2.700.000đ là tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thanh P. P đã nộp 1.950.000đ, buộc P phải tiếp tục nộp số tiền 750.000đ.

+ Số tiền 2.760.000đ là tiền dùng để đánh bạc của Trương Văn K. K đã nộp 2.010.000đ, buộc K phải tiếp tục nộp số tiền 750.000đ.

+ Số tiền 372.000đ là tiền Đỗ Văn Bé B sử dụng đánh bạc. Bé B đã nộp 273.000đ, buộc Bé B tiếp tục nộp số tiền 99.000đ.

+ Số tiền 270.000đ là tiền sử dụng đánh bạc của Đỗ Văn Bé Y. Bé Y đã nộp 195.000đ, buộc Bé Y phải tiếp tục nộp số tiền 99.000đ.

+ Số tiền 180.000đ là tiền sử dụng đánh bạc của Phạm Thị Thu Nh. Nh đã nộp 130.000đ, buộc Nh tiếp tục nộp 50.000đ;

+ Số tiền 1.260.000đ là tiền sử dụng đánh bạc của Phùng Quốc Kh. Kh đã nộp 910.000đ, buộc Kh tiếp tục nộp 350.000đ.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, số kiểu máy SM-A305F/DS; số seri R58M730WBE; 01 (Một) điện thoại di động Nhãn

hiệu Samsung Galaxy A04e, tên kiểu thiết bị SM-042F/DS, số seri R83WB02267J của Lê Thanh Th; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, kiểu máy CPH2471, màn hình cảm ứng, màu vàng-đen, bên trong gắn của Phạm Thanh M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu đen, số seri 37900/R2NQ00962, có gắn của Lê Phi L; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A, kiểu máy V2134, số seri 10HBCM0HFE0025K của Trịnh Văn T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 1 352415908590700, số seri 2 352415909590709 của Nguyễn Thanh P; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy A04, số kiểu máy SM-A045F/DS, số seri R92TA13CSGF của Trương Văn K; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, loại máy Y51, màu xanh, số seri 96741924560020R của Đỗ Văn Bé B; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, màn hình cảm ứng, loại máy A58, kiểu máy CPH2577 của Phạm Thị Thu Nh, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại máy Galaxy A12, số seri R58T20BRTCP có gắn sim số 0333.136.469 của Đỗ Văn Bé Y.

- Trả lại cho Lê Thanh Th số tiền 14.543.000đ nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Trịnh Văn T, Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000đ.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thu Nh, Đỗ Văn Bé Y, Trương Văn K và Phùng Quốc Kh thừa nhận có mua số đề của Lê Thanh Th như Cáo trạng đã truy tố. Những người này xin nhận lại điện thoại mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều

tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Lúc 16 giờ 50 phút ngày 03/7/2024, Lê Thanh Th có hành vi đang ngồi dò số, tính tiền thắng thua với người mua số lô, số đề do Th bán trong ngày 03/7/2024 tại ấp Mỹ Hưng, xã Th Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh L (nay là khóm H, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long) thì bị bắt quả tang.

Ngày 03/7/2024, bị cáo Th bán số lô, số đề cho: Trịnh Văn T, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu Nh, Đỗ Văn Bé Y, Đỗ Văn Bé B, Trương Văn K, Phùng Quốc Kh được số tiền 19.392.000đ (Mười chín triệu B trăm chín mươi hai ngàn đồng), người mua trúng được 16.600.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng), như vậy Lê Thanh Th phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 35.992.000đ (B mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng); Phạm Thanh M nhận số đề từ bị cáo Lê Thanh Th với số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng), số tiền trúng là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng). Như vậy Phạm Thanh M chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Đối với Lê Phi L mua số lô, số đề của Lê Thanh Th với số tiền 12.910.000đ (Mười hai triệu chín trăm mười ngàn đồng), Bo gồm số tiền mua số là 5.910.000đ (Năm triệu chín trăm mười ngàn đồng) và số tiền trúng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Như vậy, Lê Phi L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 12.910.000đ (Mười hai triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Trịnh Văn T mua số lô, số đề của Lê Thanh Th với số tiền 9.440.000đ (Chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng), Bo gồm số tiền mua số là 5.940.000đ (Năm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) và số tiền trúng số lô, số đề là 3.500.000đ (B triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy, Trịnh Văn T chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 9.440.000đ (Chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thanh P mua số lô, số đề của Lê Thanh Th với số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng), Bao gồm số tiền mua số là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và số tiền trúng là 3.500.000đ (B triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy, Nguyễn Thanh P phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Từ đó có đủ căn cứ quy kết bị các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò là đồng phạm, trong đó bị cáo Th giữ vai trò chính với vai trò người bán đề, người giao phối đề và cũng là người có trực tiếp ăn thua với những người mua đề mà bị cáo Th giữ lại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Phạm Thanh M

là thầu đề trực tiếp nhận số đề từ bị cáo Lê Thanh Th bán giao lại nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo mua đề nhưng thấp hơn so với bị cáo Th. Và bị cáo P mua đề số tiền ít hơn bị cáo T và bị cáo L nên xem xét giảm nhẹ hơn so với bị cáo T và bị cáo L như kiểm sát viên đã đề nghị.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Nguyễn Thanh P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Trịnh Văn T, Nguyễn Thanh P đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; bị cáo Lê Phi L có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Thái là Liệt sĩ, được Chủ tịch Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Trịnh Văn T, Nguyễn Thanh P, Lê Phi L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Nguyễn Thanh P.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Trịnh Văn T, Nguyễn Thanh P phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Thanh Th: 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh M: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Phi L: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Số tiền phạt các bị cáo nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu các bị cáo không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (Một) tờ giấy màu xanh, trên tờ giấy có ghi nhiều con số có chữ ký ghi họ tên Lê Thanh Th (Phoi đề).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết pic màu đen; 01 (Một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ; 01 (Một) cái ghế bằng nhựa, màu đỏ; 01 (Một) mắt kính gọng màu vàng; 01 (Một) cục sạt dự phòng màu trắng; sim số 0918.280.323; sim số 0907.452.923; sim số 0939.794.322; sim số 0939.489.850; sim số 0942.449.126; sim số 0932.728.069; sim số 0908.212.018; sim số 0986.200.185 và sim số 0939.440.871, sim số 0333.136.469.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc và thu lợi bất chính gồm:

+ Số tiền 22.720.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) của Lê Thanh Th). Trong đó đã tạm giữ của Lê Thanh Th 6.000.000đ (sáu triệu đồng), còn lại số tiền 16.720.000đ (mười sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) buộc bị cáo Lê Thanh Th phải tiếp.

+ Số tiền 7.850.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của Phạm Thanh M. Trong đó Phạm Thanh M đã nộp 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), còn lại 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng) buộc Phạm Thanh M nộp tiếp.

+ Buộc bị cáo Lê Phi L nộp 5.910.000đ (năm triệu chín trăm mười ngàn đồng).

+ Số tiền 5.940.000đ (năm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) của bị cáo Trịnh Văn T. Trong đó bị cáo Trịnh Văn T đã nộp 4.290.000đ (bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng), còn lại 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) buộc bị cáo Trịnh Văn T nộp tiếp.

+ Số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) của Nguyễn Thanh P. Trong đó bị cáo Nguyễn Thanh P đã nộp 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), còn lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) buộc bị cáo Nguyễn

Thanh P nộp tiếp

+ Số tiền 2.760.000đ (hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) là tiền dùng để đánh bạc của Trương Văn K. K đã nộp 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười ngàn đồng), còn lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) buộc Trương Văn K nộp tiếp.

+ Số tiền 372.000đ (B trăm bảy mươi hai ngàn đồng) là tiền Đỗ Văn Bé B sử dụng đánh bạc. Bé B đã nộp 273.000đ (hai trăm bảy mươi B ngàn đồng), còn lại 99.000đ (chín mươi chín ngàn đồng) buộc Đỗ Văn Bé B nộp tiếp.

+ Số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc của Đỗ Văn Bé Y. Bé Y đã nộp 195.000đ (một trăm chín mươi lăm ngàn đồng), còn lại 99.000đ (chín mươi chín ngàn đồng) buộc Đỗ Văn Bé Y nộp tiếp.

+ Số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc của Phạm Thị Thu Nh. Nh đã nộp 130.000đ (một trăm B mươi ngàn đồng), còn lại 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) buộc Phạm Thị Thu Nh nộp tiếp.

+ Số tiền 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc của Phùng Quốc Kh. Kh đã nộp 910.000đ (chín trăm mười ngàn đồng), Còn lại 350.000đ (B trăm năm mươi ngàn đồng) buộc Phùng Quốc Kh nộp tiếp.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, số kiểu máy SM-A305F/DS; số seri R58M730WBE; 01 (Một) điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, tên kiểu thiết bị SM-042F/DS, số seri R83WB02267J của Lê Thanh Th;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, kiểu máy CPH2471, màn hình cảm ứng, màu vàng-đen, bên trong gắn của Phạm Thanh M;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu đen, số seri 37900/R2NQ00962, có gắn của Lê Phi L;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15A, kiểu máy V2134, số seri 10HBCM0HFE0025K của Trịnh Văn T;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 1 352415908590700, số seri 2 352415909590709 của Nguyễn Thanh P;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy A04, số kiểu máy SM-A045F/DS, số seri R92TA13CSGF của Trương Văn K;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, loại máy Y51, màu xanh, số seri 96741924560020R của Đỗ Văn Bé B;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, màn hình cảm ứng, loại máy A58, kiểu máy CPH2577 của Phạm Thị Thu Nh,

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại máy Galaxy A12, số seri R58T20BRTCP của Đỗ Văn Bé Y.

- Trả lại trả lại cho Lê Thanh Th số tiền 14.543.000đ (mười bốn triệu năm trăm bốn mươi B ngàn đồng) nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giao nộp và giữ của bị cáo Th tổng cộng là 32.551.000đ (B mươi hai triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng) hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý, theo biên lai thu số 0005093 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn và các tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trà Ôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Thanh M, Lê Phi L, Trịnh Văn T, Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phùng Quốc Kh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh L: 01;
- Sở Y pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Trà Ôn: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh L: 01;
- CA huyện Trà Ôn: 02;
- THA huyện Trà Ôn: 01;
- UBND xã N, xã L,
- thị trấn Tr: 03;
- Bị cáo: 05;
- Người LQ: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong